

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt phân bổ nguồn kinh phí cho các địa phương, đơn vị
trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa để thực hiện chính sách bảo vệ và
phát triển đất trồng lúa theo Nghị định số 35/2015/NĐ-CP
ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về việc: “Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước”; Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính về việc: “Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước”; Thông tư số 88/2019/TT-BTC ngày 24/12/2019 của Bộ Tài chính về việc: “Quy định tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2020”;

Căn cứ Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về việc: "Quản lý, sử dụng đất trồng lúa"; Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ về việc: "Sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ"; Thông tư số 18/2016/TT-BTC ngày 21/01/2019 của Bộ Tài chính về việc: "Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa";

Căn cứ Nghị quyết số 16/2016/NQ-HĐND ngày 02/7/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc: "Quy định mức thu và quản lý sử dụng kinh phí bảo vệ, phát triển đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa";

Căn cứ các Văn bản của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa: Quyết định số 5318/QĐ-UBND ngày 16/12/2019 về việc: "Giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2020 của tỉnh Thanh Hóa"; Quyết định số 2721/2016/QĐ-UBND ngày 21/7/2016 về việc: “Quy định mức thu và quản lý, sử dụng kinh phí bảo vệ, phát triển đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa”; Quyết định số 2222/QĐ-UBND ngày 15/6/2020 về việc: “Phê duyệt phương án sử dụng năm

2020 đối với nguồn ngân sách năm 2019 chuyển sang”; Công văn số 10791/UBND-THKH ngày 21/10/2015 về việc: “Đối tượng đầu tư, nguyên tắc bố trí vốn và trình tự xây dựng kế hoạch đầu tư các công trình sử dụng nguồn vốn thực hiện chính sách bảo vệ, phát triển đất trồng lúa” và các Quyết định và các Văn bản có liên quan của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Sở Tài chính Thanh Hóa tại Công văn số 5724/STC-QLNS.TTK ngày 29/10/2020 về việc: “Phê duyệt phân bổ kinh phí cho các địa phương, đơn vị thực hiện chính sách bảo vệ, phát triển đất trồng lúa.”.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ nguồn kinh phí cho các địa phương, đơn vị trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thực hiện chính sách bảo vệ và phát triển đất trồng lúa theo Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ để các ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan thực hiện; với các nội dung chính như sau:

1. Nguồn kinh phí

1.1. Nguồn kinh phí năm 2019 chuyển sang (theo Quyết định số 2222/QĐ-UBND ngày 15/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa) là: 16.682,0 triệu đồng

1.2. Cơ chế phân bổ kinh phí theo Quyết định số 2721/2016/QĐ-UBND ngày 21/7/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa.

a) Phần ngân sách cấp huyện được hưởng (35%) là: 5.926,0 triệu đồng.

b) Phần để lại ngân sách cấp tỉnh (65%) là: 10.756,0 triệu đồng.

2. Kinh phí và nguồn kinh phí phân bổ đợt này

2.1. Tổng kinh phí phân bổ: 16.682,0 triệu đồng (Mười sáu tỷ, sáu trăm tám mươi hai triệu đồng).

Bao gồm:

a) Phân bổ 35% tổng kinh phí cho các địa phương theo diện tích đất trồng lúa trên địa bàn là: 5.926,0 triệu đồng.

b) Phân bổ 65% tổng kinh phí để lại ngân sách tỉnh để thanh cho các công trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành là: 10.756,0 triệu đồng.

2.2. Nguồn kinh phí: Từ nguồn kinh phí năm 2019 chuyển sang năm 2020 theo Quyết định số 2222/QĐ-UBND ngày 15/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo).

3. Tổ chức thực hiện

3.1. Giao Sở Tài chính thực hiện các thủ tục nghiệp vụ phân bổ kinh phí cho UBND các huyện, thị xã, thành phố và Công ty TNHH một thành viên Sông Chu để thực hiện, đảm bảo đúng các quy định hiện hành.

3.2. UBND các huyện, thị xã, thành phố và Công ty TNHH một thành viên Sông Chu (Chủ đầu tư) căn cứ kinh phí được hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ được giao theo đúng các quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền có liên quan; quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, nội dung, đối tượng, hiệu quả và thanh quyết toán theo đúng quy định hiện hành.

3.3. Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và PTNT và các đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao có trách nhiệm chủ động giải quyết các công việc có liên quan đến ngành; đồng thời có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra các địa phương và chủ đầu tư trong quá trình thực hiện đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 2. Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và PTNT, Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa, UBND các huyện, thị xã, thành phố, Công ty TNHH một thành viên Sông Chu, các ngành và đơn vị có liên quan căn cứ vào nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này có trách nhiệm tổ chức thực hiện, đảm bảo theo đúng các quy định hiện hành của Pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và PTNT; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã thành phố; Công ty TNHH một thành viên Sông Chu; Thủ trưởng các ngành và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ (để thực hiện);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTCThn2020160(15).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Quyền

Phụ biểu 01:**PHÊ DUYỆT PHÂN BỐ KINH PHÍ CHO CÁC ĐỊA PHƯƠNG THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH BẢO VỆ, PHÁT TRIỂN ĐẤT TRỒNG LÚA NĂM 2020**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2020
của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Số TT	Nội dung	Diện tích đất trồng lúa (Ha)	Kinh phí (Triệu đồng)	Ghi chú
	Tổng số:	144.075	5.926	
1	Thành phố Thanh Hóa	5.033	210	
2	Thành phố Sầm Sơn	1.104	50	
3	Thị xã Bỉm Sơn	895	40	
4	Huyện Hà Trung	7.079	290	
5	Huyện Nga Sơn	5.285	220	
6	Huyện Hậu Lộc	5.670	230	
7	Huyện Hoằng Hóa	7.918	330	
8	Huyện Quảng Xương	7.263	300	
9	TX.Nghi Sơn	6.878	280	
10	Huyện Nông Cống	11.349	470	
11	Huyện Đông Sơn	4.851	200	
12	Huyện Triệu Sơn	11.495	466	
13	Huyện Thọ Xuân	8.965	370	
14	Huyện Yên Định	10.027	410	
15	Huyện Thiệu Hóa	8.680	360	
16	Huyện Vĩnh Lộc	5.535	230	
17	Huyện Thạch Thành	6.179	250	
18	Huyện Cẩm Thủy	4.950	200	
19	Huyện Ngọc Lặc	4.798	200	
20	Huyện Như Thanh	3.641	150	
21	Huyện Lang Chánh	1.885	80	
22	Huyện Bá Thước	4.968	200	
23	Huyện Quan Hóa	1.304	50	
24	Huyện Thường Xuân	3.492	140	
25	Huyện Như Xuân	2.467	100	
26	Huyện Mường Lát	1.158	50	
27	Huyện Quan Sơn	1.206	50	

Phụ biểu 02:
PHÊ DUYỆT PHÂN BỐ KINH PHÍ CHO CÁC ĐỊA PHƯƠNG THỰC HIỆN
CHÍNH SÁCH BẢO VỆ, PHÁT TRIỂN ĐẤT TRỒNG LÚA NĂM 2020
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Triệu đồng.

TT	Danh mục dự án	Số Quyết định; ngày, tháng, năm	Chủ đầu tư	Giá trị quyết toán; tổng mức đầu tư			Vốn đã giao đến 2020		Kinh phí phân bổ	Ghi chú
				Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trđó:		
					Vốn NS tỉnh hỗ trợ	Vốn NS huyện		Vốn sự nghiệp		
1	2	3	4	5=6+7	6	7	8	9	11	13
	Tổng số:			84.526	72.113	12.413	61.357	61.357	10.756	
1	Kiên cố hóa kênh thôn Đông Hòa đi cống Hầm thuộc thôn Yên Hòa, xã Hưng Lộc	9697/QĐ-UBND ngày 31/12/2019	UBND huyện Hậu Lộc	5.802	5.802		4.990	4.990	812	
2	Nâng cấp đập Hón Suông, xã Quý Lộc	1633/QĐ-UBND ngày 28/4/2020	UBND huyện Yên Định	5.911	5.911		5.000	5.000	911	
3	Đầu tư xây dựng trạm bơm Sông Mã, xã Điền Lư, huyện Bá Thước.	1073/QĐ-UBND ngày 21/5/2019	UBND huyện Bá Thước	4.721	4.721		4.170	4.170	551	
4	Cải tạo nâng cấp hồ Rừng Luông, xã Mậu Lâm	2080/QĐ-UBND ngày 03/6/2020	UBND huyện Như Thanh	4.507	4.507		3.990	3.990	517	
5	Nâng cấp trạm bơm tưới xã Tân Dân	7133/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	UBND huyện Tĩnh Gia	4.606	4.606		4.010	4.010	596	
6	Kiên cố hóa kênh N26 đoạn K0-K2 (L=2,0km) qua các xã Hoằng Ngọc, Hoằng Đông, Hoằng Phú	8011/QĐ-UBND ngày 19/12/2019	UBND huyện Hoằng Hóa	6.264	6.264		5.360	5.360	904	
7	Sửa chữa, nâng cấp trạm bơm Bất Động xã Quảng Ngọc huyện Quảng Xương.	7078/QĐ-UBND ngày 26/12/2019	UBND huyện Quảng Xương	6.302	6.302		5.850	5.850	452	

TT	Danh mục dự án	Số Quyết định; ngày, tháng, năm	Chủ đầu tư	Giá trị quyết toán; tổng mức đầu tư			Vốn đã giao đến 2020		Kinh phí phân bổ	Ghi chú
				Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trđó:		
					Vốn NS tỉnh hỗ trợ	Vốn NS huyện		Vốn sự nghiệp		
1	2	3	4	5=6+7	6	7	8	9	11	13
8	Xây dựng trạm bơm Trường Minh thay thế cho kênh Nam sông Mực để sử dụng nguồn nước hồ sông Mực cấp cho Khu Kinh tế Nghi Sơn	3254/QĐ-UBND ngày 09/10/2020	Công ty TNHH MTV Sông Chu	46.413	34.000	12.413	27.987	27.987	6.013	